

Số: 19/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 71/BC-ĐGS ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh với những đánh giá về kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, tỉnh Bình Dương đã triển khai toàn diện các nội dung thuộc Chương trình tổng thể và ban hành các kế hoạch để cụ thể hóa các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Các cấp, các ngành đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo từng năm, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả của

cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại cấp huyện, cấp xã; gắn công tác cải cách hành chính với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, hướng tới một nền hành chính minh bạch, hiệu quả, xây dựng “*Chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân*” và “*Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ*”...

Qua đó đã đạt được những kết quả tích cực như:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai toàn diện, cơ bản đồng bộ ở cả 3 cấp chính quyền; cơ sở vật chất, trang thiết bị Bộ phận một cửa được đầu tư khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức đến giao dịch. Đặc biệt, đã thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Thủ Dầu Một, phù hợp với chủ trương chung của Trung ương và định hướng, yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII được lãnh đạo tinh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hướng đến mục tiêu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chất lượng phục vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được chấn chỉnh và từng bước đi vào nề nếp; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có nhiều chuyển biến tích cực.

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách có sự chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đối tượng sử dụng ngân sách, tăng cường hiệu quả trong việc chi ngân sách, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính được đẩy mạnh; khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh đã được xây dựng và đưa vào vận hành. Tỷ lệ thủ tục hành chính được chuẩn hóa theo quy trình ISO đạt mức cao, góp phần tạo sự minh bạch, công khai và nghiêm túc trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Kết quả thực hiện các chỉ số cấp tỉnh được cải thiện qua từng năm (chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin), đã góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành

chính, gắn với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền, lợi ích của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, kết quả đạt được trong giai đoạn 2016 - 2020 là toàn diện, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chủ trương cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực: thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về chỉ đạo, điều hành

- Người đứng đầu một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính nên kết quả đạt được còn chưa cao.

- Cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính là Sở Nội vụ chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

b) Về công tác cải cách thể chế

Một số cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh vẫn còn lúng túng, chậm trễ trong việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các chính sách, chế độ chi không còn phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tế tại địa phương.

c) Về cải cách thủ tục hành chính

- Một số địa phương cấp xã chưa thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch thủ tục hành chính.

- Công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính mặc dù có thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

- Trong giải quyết thủ tục hành chính, vẫn còn xảy ra tình trạng trả hồ sơ yêu cầu bổ sung nhiều lần; hồ sơ giải quyết trễ hẹn, có nơi, có thời điểm hồ sơ đất đai bị trễ hẹn chiếm tỷ lệ cao do nguyên nhân từ việc liên thông giữa cơ quan quản lý đất đai với cơ quan thuế, hoặc do sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các địa phương cấp huyện, cấp xã.

- Phần mềm một cửa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên bị lỗi; việc sử dụng các ki-ốt, máy tính để người dân tra cứu thông tin, đánh giá mức độ hài lòng chưa hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết

quả ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu (một số địa phương cấp xã chưa bố trí diện tích, trang thiết bị đảm bảo theo quy định...).

d) Về hiện đại hóa hành chính

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính còn hạn chế, một số cơ quan chuyên môn cấp trên chưa có hệ thống phần mềm kết nối với UBND cấp xã trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; một số phần mềm ứng dụng còn chưa tiện lợi; đường truyền dữ liệu chung không ổn định...

- Một số sở, ngành, địa phương cấp huyện chưa triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Việc triển khai ứng dụng chữ ký số trong công tác chưa được thực hiện đồng bộ, nhiều đơn vị chưa thực hiện.

- Việc thực hiện mua sắm tập trung thiết bị công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế như: tiến độ mua sắm kéo dài, chậm nhận được thiết bị; quá trình bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc không thuận tiện, còn nhiều khó khăn.

đ) Về cải cách tổ chức bộ máy

- Hiệu quả thực hiện tinh giản biên chế chưa cao; số lượng biên chế tinh giản chủ yếu là nghỉ hưu theo chế độ và cắt giảm biên chế đã giao nhưng chưa tuyển dụng.

- Việc triển khai thực hiện Đề án 711 của Tỉnh ủy liên quan đến đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và khu phố, ấp còn gặp một số vướng mắc, đòi hỏi phải được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức còn mang tính khái quát; chưa chú trọng đào tạo kỹ năng và bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ.

e) Về cải cách tài chính công

- Một số địa phương cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện việc công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách địa phương theo quy định.

- Kết quả thực hiện chủ trương xã hội hóa còn khá khiêm tốn do hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, cơ chế thanh toán bằng quỹ đất còn nhiều bất cập,... Đối với cấp huyện, công tác xã hội hóa trên lĩnh vực y tế, giáo dục, kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

- Các địa phương cấp huyện còn lúng túng, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguyên nhân hạn chế

Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh là do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ quan sau đây:

- Tinh thần trách nhiệm của một số lãnh đạo địa phương, sở, ngành chưa cao, chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, chưa thật sự quan tâm đến công tác cải cách hành chính, chưa xác định trọng tâm, trọng điểm trong cải cách hành chính; việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chưa thường xuyên.

- Năng lực thực tiễn và kinh nghiệm công tác của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm chưa cao, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, còn máy móc, đôi lúc còn lúng túng trong việc giải quyết thủ tục hành chính..., gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và các địa phương trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về đất đai; một số sở, ngành chưa có sự chủ động phối hợp triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với những thủ tục hành chính có tính chất liên thông thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Công chức phụ trách công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ISO của các địa phương, sở, ngành hoạt động kiêm nhiệm, chủ yếu tập trung giải quyết nhiệm vụ chuyên môn nên chưa dành nhiều thời gian cho các công tác này.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Dương, đề nghị chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công cụ thể các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp dưới khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này; quan tâm giải quyết những đề xuất, kiến nghị của ngành, của địa phương để kịp thời tháo gỡ những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc; đồng thời chú trọng thực hiện và chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện các nội dung sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; lấy kết quả điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành, của địa phương là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự tín nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, địa phương, người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

- Rà soát, đối chiếu với các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 để tiếp tục chỉ đạo, điều hành đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách hành

chính trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2011 – 2020. Đặc biệt cần quan tâm chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trong sự gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện xây dựng Đề án thành phố thông minh.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ phát huy vai trò là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính của tỉnh để giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra chất lượng thực hiện; hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Công tác cải cách thể chế

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ khi chế độ, chính sách do Trung ương quy định có sự thay đổi hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; đồng thời, thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh chỉ đạo các nội dung sau:

- Thực hiện thống nhất việc đăng tải thủ tục hành chính tại các website của Sở, ngành, địa phương và kết nối với Trang thông tin Hành chính công tỉnh.

- Tích cực thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục so với quy định đối với các thủ tục phát sinh số lượng hồ sơ nhiều. Đặc biệt, đối với thủ tục hành chính về đất đai, cần thực hiện các giải pháp đơn giản hóa hồ sơ, phối hợp liên thông giữa các ngành, các cấp có liên quan nhằm khắc phục tình trạng giải quyết trễ hẹn và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết.

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính trong mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có liên quan theo hướng nhanh, gọn, kịp thời, hiệu quả. Nghiên cứu thực hiện thí điểm xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong một số lĩnh vực, trong đó xác định cụ thể quy trình, thời gian phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan trong quản lý hành chính nhà nước.

- Các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện đúng và hiệu quả các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm tổ chức bộ phận một cửa đúng quy định; khắc phục tình trạng trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu về đạo đức công vụ, chuyên môn, nghiệp vụ để giải quyết tốt các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, khắc phục tình trạng do hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ không đầy đủ nên phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ nhiều lần.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Thủ Dầu Một để rút ra kinh nghiệm và triển khai nhân rộng trong thời gian tới.

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số PAR index, SIPAS, PAPI, PCI, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, các cấp, các ngành cần có giải pháp cụ thể để tiếp tục cải thiện các chỉ số. Xây dựng cơ chế để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, phát sinh chi phí không chính thức trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Công tác hiện đại hóa hành chính

Các cấp, các ngành cần quan tâm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong công tác quản lý nhà nước. Đặc biệt, cần kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh, gắn kết với việc thực hiện Đề án thành phố thông minh. Kịp thời khắc phục những bất cập đối với các phần mềm đã triển khai.

đ) Công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp quản lý, sử dụng biên chế phù hợp với cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực theo vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu cải cách hành chính, công tác tại Bộ phận một cửa đáp ứng các yêu cầu về trình độ, năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ, kỹ năng ứng xử, giao tiếp với Nhân dân.

- UBND tỉnh cần ban hành Quyết định để thể chế hóa Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tỉnh ủy; khẩn trương triển khai thực hiện những quy định mới của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, để đảm bảo sự thống nhất giữa chủ trương của Tỉnh ủy, quy định pháp luật và tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Trong việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập: cần đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập để đạt được mục tiêu đã đề ra trong Chương trình số 77-CTr/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cụ thể liên quan đến việc thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập và việc giao số lượng biên chế hành chính sự nghiệp cho tỉnh Bình Dương, đặc biệt là số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế và giáo dục.

e) Công tác cải cách tài chính công

- UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện đầy đủ việc công khai ngân sách theo quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh thực hiện lộ trình chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo cơ chế tự chủ, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; thực hiện chủ

trương thí điểm thực hiện xã hội hóa chuyển từ loại hình công lập sang tư thực đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo; tiếp tục nghiên cứu đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn để thu hút nguồn lực thực hiện xã hội hóa, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và y tế.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh có nội dung hoạt động phù hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến các nội dung cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp thực hiện để cùng “chung tay cải cách hành chính”; đồng thời quan tâm thực hiện giám sát, phản biện đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *ml*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng: TH, HCTCQT;
- Lưu: VT (10).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh